

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình La;

- Bà Nguyễn Thị Nghị.

Thư ký phiên toà: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1969, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn BT, xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị C1 và 01 con; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 55 ngày 30/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt Lê Văn A 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 36 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 60 tháng tù, ngày 29/4/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: - Anh Lê Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đức B1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn BT, xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ 00 ngày 10/8/2019, Lê Văn C2 ngồi uống nước tại quán nước gần vòng xuyên xã AH, huyện TD thì gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, giới thiệu tên là T. Lê Văn C2 không biết địa chỉ của T nhưng biết là đối tượng nghiện ma túy nên đã hỏi mua ma túy của T. Nam thanh niên giới thiệu tên là T nói với C2 muốn mua ma túy thì khoảng 20 giờ 00 cùng ngày đến cổng Trung tâm y tế huyện TD sẽ có người mang ma túy đến bán cho, C2 đồng ý. Sau đó, T đến nhà Lê Văn A rủ C2 cùng đi mua ma túy về sử dụng. Bản thân T không biết chỗ mua ma túy nên đưa cho Lê Văn A số tiền 200.000 đồng đi mua ma túy. Lê Văn A cầm tiền đi đến khu vực thuộc xã LH, huyện LT (khai không rõ thôn nào do trời tối) mua 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang đứng ở ven đường. Sau đó A cầm gói nhỏ ma túy về nhà ở của mình cùng T sử dụng hết một nửa, còn một nửa T gói lại bằng giấy bạc bao thuốc lá. Sau đó, T rủ A đi bán ma túy cho C2 với giá 200.000 đồng để lấy tiền về tiếp tục mua ma túy sử dụng cho bản thân, A đồng ý rồi cùng T đi xe đạp đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện TD thuộc địa phận Tổ dân phố Đ, thị trấn H H, huyện TD để bán ma túy cho Lê Văn C2. Thấy C2 đứng đợi ở ven đường nên T bảo A cầm gói nhỏ ma túy đến bán cho C2 với giá 200.000 đồng. Lê Văn A đến gặp C2, C2 đưa cho A số tiền 200.000 đồng, A cầm tiền và đưa gói nhỏ ma túy cho C2 thì bị Công an huyện TD bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên người của Lê Văn C2 01 gói nhỏ chất cục bột màu trắng, được bọc bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng được niêm phong trong bì thư, kí hiệu A1; thu giữ của Lê Văn A số tiền 200.000 đồng, 01 xe đạp màu xám đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê Văn A. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Ngày 10/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD ra Quyết định trưng cầu giám định số 244 gửi phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định về ma túy đối với mẫu kí hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 1618/KLGD ngày 15/8/2019 kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0153g (Không thấy không một năm ba gam, không kể bao bì) loại Heroine.(Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ). Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong.”*

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSTD ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Lê Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn C2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 ngày 10/8/2019, C2 ngồi uống nước tại quán nước gần vòng xuyên xã AH, huyện TD thì gặp một nam thanh

niên khoảng 20 tuổi, giới thiệu tên là T (không rõ địa chỉ cụ thể) là đối tượng nghiện ma túy, Công hời mua ma túy của T, T hẹn đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày đến cổng Trung tâm y tế huyện TD sẽ có người mang ma túy đến bán cho. Khoảng 20 giờ cùng ngày C2 đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện TD thì thấy T và A đi xe đạp đến, sau đó A đi đến gặp C2 và bán cho C2 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ thì bị Công an huyện TD bắt quả tang cùng tang vật của vụ án (bút lục 67- 69).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức B1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Ngày 10/8/2019 ông có cho bà Nguyễn Thị C1 (là vợ A) mượn 01 xe đạp màu xám có ghi chữ AOLGI, nguồn gốc xe đạp là của ông mua năm 2018 giá 1.000.000đ, sau đó ông được biết xe đạp bị Công an huyện TD thu giữ do Lê Văn A (chồng bà C1) sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy. Việc A sử dụng xe đạp của ông đi mua bán trái phép chất ma túy ông không biết và không liên quan gì. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B chiếc xe đạp trên, ông B không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự (bút lục 78- 79).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 75- 77).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (do phạm tội mà có).

Bị cáo Lê Văn A không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 10/8/2019, tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện TD thuộc địa phận Tổ dân phố Đồi, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang Lê Văn A có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy (hê rô in) có khối lượng 0,0153g, với số tiền 200.000đ cho Lê Văn Công. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên người của Lê Văn Công 01 gói nhỏ chất cục bột màu trắng, được bọc bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng được niêm phong trong bì thư, kí hiệu A1; thu giữ của Lê Văn A số tiền 200.000 đồng, 01 xe đạp màu xám đã qua sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đó là tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm

triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Lê Văn C2 là đối tượng nghiện chất ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy (hê rô in) dưới 0,1 gam, bản thân Lê Văn C2 chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Lê Văn C2 không đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/10/2019, Công an huyện TD đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn C2 về hành vi “*Tàng trữ chất ma túy trái phép*” quy định tại điểm a, khoản 2 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 1.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là T, bản thân Lê Văn C2 mới quen, chỉ biết là đối tượng nghiện chất ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Đối với toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Văn A là tiền do bán ma túy cho Công mà có, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe đạp màu xám thu giữ của A, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Đức B, ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2019.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/11/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung